

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 02 - 2022
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Dũng - Ông Phan Văn Hưng
 - **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.
 - **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:**
Không tham gia.
- Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:
- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H - sinh năm 1990. (Có mặt)
Địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
 - Bị đơn: Anh Phan Xuân Đ - sinh năm 1987. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Địa chỉ: xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Phan Xuân Đ kết hôn vào ngày 04/9/2013 tại UBND xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách 2 bên không phù hợp, anh Đ không quan tâm vợ con, không tu chí làm ăn mà thường xuyên chơi bời, rượu chè. Hai bên đã được gia đình; ban xóm hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Chị xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung là Phan Xuân K, sinh ngày 27/02/2014; Phan Xuân T, sinh ngày 10/5/2015 và Phan Trần Mai A, sinh ngày 28/11/2018. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi 2 con chung là Phan Văn Thái và Phan Văn Khang còn cháu An giao cho anh Đ nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phan Xuân Đ trình bày:

-Về hôn nhân: Anh nhất trí như chị H trình bày về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn của vợ chồng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên anh cho rằng mâu thuẫn trong cuộc sống của vợ chồng không có gì “to tát” và trầm trọng nên anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

-Về con chung: Anh nhất trí như chị H trình bày là vợ chồng có 3 con chung. Trường hợp nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con chung là Phan Trần Mai An còn đối với 2 con chung là Phan Văn Khang và Phan Văn Thái thì giao cho chị H nuôi dưỡng. Anh không có ý kiến gì thêm.

-Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của chị H tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Đ có hộ khẩu thường trú tại xã Đồng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy hôn nhân giữa chị H, anh Đ là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Đ không nhất trí ly hôn tuy nhiên căn cứ vào lời khai của các bên trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy cuộc sống chung đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cho dù anh Đ chỉ thừa nhận 2 bên xảy ra mâu thuẫn không “to tát gì” nhưng sau khi xác minh tại xóm xã cho thấy tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn trên là đúng thực tế, phù hợp với lời khai của nguyên đơn. Do vậy căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị H xử cho chị H được ly hôn với anh Đ.

[2.2] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H, anh Đ đều có nguyện vọng được nuôi con chung, chị H có nguyện vọng nuôi 2 con chung là Phan Xuân Khang và Phan Xuân Thái không yêu cầu cấp dưỡng; cháu Khang cũng có đơn nguyện vọng được ở với chị H;

Tại bản khai và biên bản hòa giải anh Đ có nguyện vọng nuôi cháu An còn giao cháu Khang, cháu Thái cho chị H nuôi dưỡng.

Xét nguyện vọng được nuôi con chung của các bên là chính đáng thể hiện quyền và nghĩa vụ cũng như nguyện vọng của các bên vì vậy cần giao 2 con chung là Phan Xuân K và Phan Xuân T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi

trưởng thành. Giao con chung là Phan Trần Mai A cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi trưởng thành. Là phù hợp với thực tế phù hợp với nguyện vọng của các bên và của con chung cũng như phù hợp với pháp luật.

*Về cấp dưỡng: Đương sự chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

[3] Về tài sản: Chị H, anh Đ không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; khoản 4 điều 207; Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83 của luật Hôn Nhân và Gia đình;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

- ***Về hôn nhân:*** Cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Phan Xuân Đ.

- ***Về con chung:*** Giao cháu Phan Xuân K, sinh ngày 27/02/2014; cháu Phan Xuân T, sinh ngày 10/5/2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi trưởng thành. Giao cháu Phan Trần Mai A, sinh ngày 28/11/2018 cho anh Phan Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Đ, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- ***Án phí:*** Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011044 ngày 29/01/2022.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Nhung